

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1190/2017/LĐ-PT

Ngày: 20/12/2017

Về việc: “*Đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Cường.
Các Thẩm phán: Ông Đỗ Giang.
Bà Bùi Thị Kim Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Dự - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Hồng Long – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06,13 và 20 tháng 12 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/LĐPT ngày 20 tháng 10 năm 2017 về việc: “ Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 19/2017/LĐ-ST ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2929/2017/QĐ-PT ngày 06/12/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn H P.

Địa chỉ: 4C’ đường Hưng Phú, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Ngô L Q – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Bị đơn: Công ty Cổ phần XKSG (Tên cũ Công ty TNHH Một thành viên XKSG).

Địa chỉ: Số 39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn M T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn N C.

Địa chỉ: 451/24/14F Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường H, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

(Theo giấy ủy quyền lập ngày 29/11/2016)

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn ông Nguyễn H P và bị đơn Công ty Cổ phần XKSG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn H P trình bày:

Năm 2010, ông Nguyễn H P vào làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên XKSG (Tên mới: Công ty Cổ phần XKSG) sau đây gọi tắt là Công ty XKSG.

Ngày 29/10/2011, ông Phước và Công ty XKSG, ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 05-2011LX/HĐLĐ, công việc là lái xe buýt.

Ngày 22/02/2015, ông Phước điều khiển xe buýt biển số 53N-4577 thuộc Xí nghiệp vận tải I – Công ty XKSG gây tai nạn chết người. Thời gian này ông P được tại ngoại để xem xét điều tra nhưng Công ty không bố trí và tạo điều kiện để ông P tiếp tục làm việc từ ngày 23/02/2015 mà không có lý do.

Ngày 18/9/2015, ông P nhận được Quyết định số 1646/QĐ-XKSG về việc tạm hoãn hợp đồng lao động với lý do có Quyết định khởi tố bị can về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” của Viện kiểm sát nhân dân quận P N.

Ngày 23/10/2015, ông P tiếp tục nhận Quyết định số 376/QĐ-XKSG về việc chấm dứt hợp đồng lao động. Việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông P là không đúng quy định pháp luật vì bản án số 89/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân quận P N tuyên xử ông P 12 tháng tù giam chưa có hiệu lực pháp luật, bản án đang được ông P kháng cáo, chờ xét xử phúc thẩm. Tại bản án Hình sự phúc thẩm số 36/2016/HSPT ngày 26/01/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử ông P 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Do Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông P là không đúng quy định pháp luật nên ông P yêu cầu Công ty phải khôi phục lại công việc cũ cho ông, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và thanh toán tiền lương những ngày ông P không được làm việc từ ngày 23/02/2015 theo quy định pháp luật.

Ngày 04/5/2017, ông P có đơn xin thay đổi yêu cầu, cụ thể chỉ yêu cầu Công ty thanh toán tiền lương những ngày ông P không làm việc theo bảng lương ông P thực lãnh tính từ ngày 23/02/2015 đến ngày 04/5/2017 là 26 tháng x 9.000.000 đồng = 234.000.000 đồng + 02 tháng tiền lương (Tiền lương theo

hợp đồng lao động) là 7.762.000 đồng = 240.764.000 đồng. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn – ông Nguyễn N C trình bày:

Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì theo lời trình bày của ông P, Công ty không bố trí và tạo điều kiện để ông P tiếp tục làm việc từ ngày 23/02/2015 không có lý do là không đúng vì ngày 23/02/2015 ông P không đến làm việc do xe bị giam giữ, bằng lái xe bị cơ quan chức năng thu giữ và ông P bị cấm đi khỏi nơi cư trú nên ông P phải nghỉ việc để phục vụ điều tra. Trong thời gian này, ông P muốn làm việc phải thực hiện theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng hình sự (năm 2009) là phải có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền.

Do nhận thấy quyết định số 1646/QĐ-XKSG ngày 18/9/2015 và quyết định số 376/QĐ-XKSG ngày 23/10/2015 của Công ty là không đúng nên Công ty đã ban hành Quyết định số 536/QĐ-XKSG ngày 29/11/2016 về việc thu hồi và hủy bỏ 02 quyết định nói trên và ban hành quyết định số 537/QĐ-XKSG ngày 29/11/2016 để tiếp nhận ông P vào làm việc từ ngày 01/12/2016. Công ty đã điện thoại và gửi thư mời ông P đến làm việc nhưng ông P không đến.

Công ty không đồng ý với mức lương mà ông P yêu cầu Công ty thanh toán là 9.000.000 đồng/tháng vì mức lương này là mức lương khoán chuyên, thời gian ông P ngưng việc không lái xe nên không được áp dụng mức lương này mà chỉ được áp dụng lương theo hợp đồng lao động là 3.381.000 đồng/tháng (Lương cơ bản 1.150.000 đồng/tháng x hệ số lương 2.94)

Công ty chỉ đồng ý trả lương cho ông P từ tháng 02/2016 đến tháng 11/2016 (Là khoảng thời gian sau khi xử phúc thẩm mà Công ty chưa bố trí việc làm cho ông P) là 37.191.000 đồng. ($3.381.000 \text{ đồng/tháng} \times 9 \text{ tháng} + 02 \text{ tháng lương}$).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể yêu cầu Công ty thanh toán tiền lương thực lãnh trong những ngày ông P không được làm việc tạm tính từ tháng 03/2015 đến tháng 8/2017 là $29 \text{ tháng} \times 8.000.000 \text{ đồng/tháng} = 232.000.000 \text{ đồng} + 02 \text{ tháng lương theo hợp đồng lao động}$ (Nguyên đơn chỉ yêu cầu tính mức lương cơ bản là 1.150.000 đồng/tháng) $= 6.762.000 \text{ đồng} + 232.000.000 \text{ đồng} = 238.762.000 \text{ đồng}$. Ngoài ra, không yêu cầu Công ty nhận ông P trở lại làm việc và không yêu cầu Công ty phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông P không được làm việc.

Bị đơn xin thay đổi ý kiến so với trước đây: Cụ thể Công ty chỉ đồng ý trả lương cho ông P từ tháng 02/2016 đến tháng 12/2016 (Theo mức lương cơ bản là 1.210.000 đồng/tháng x 2.94) $3.557.400 \text{ đồng/tháng} \times 10 \text{ tháng} + 02 \text{ tháng tiền lương} = 42.688.800 \text{ đồng}$.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 19/2017/LĐ-ST ngày 14/9/2017, Tòa án nhân dân Quận N đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn H P.

Tuyên bố việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH một thành viên XKSG (Tên mới: Công ty cổ phần XKSG) và ông Nguyễn H P là trái pháp luật.

Buộc Công ty TNHH một thành viên XKSG (Tên mới: Công ty cổ phần XKSG) phải thanh toán cho ông Nguyễn H P, tổng số tiền là 174.762.000 (Một trăm bảy mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng) bao gồm tiền lương những ngày ông P không được làm việc tại Công ty từ tháng 3/2015 đến tháng 12/2016 là 168.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu đồng) và 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 6.762.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của ông P không yêu cầu Công ty cổ phần XKSG phải nhận ông P trở lại làm việc, và không yêu cầu Công ty đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông P không được làm việc.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/9/2017, Công ty cổ phần XKSG có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Ngày 26/9/2017, ông Nguyễn H P có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn kháng cáo yêu cầu Công ty XKSG bồi thường thêm khoảng thời gian không được làm việc từ tháng 12/2016 đến tháng 11/2017 là 8.000.000 đồng x 11 tháng = 88.000.000 đồng. Tổng số tiền Công ty XKSG phải bồi thường là: 168.000.000 đồng + 6.762.000 đồng (theo bản án sơ thẩm) + 88.000.000 đồng = 252.762.000 đồng. Bởi vì ông không nhận được hai quyết định số 536 và 537 cùng ngày 29/11/2016 của Công ty XKSG. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 36 Bộ luật lao động tuyên bố việc Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông P là trái pháp luật, xem xét sửa bản án sơ thẩm theo yêu cầu trên.

Ông Nguyễn H P đồng ý theo ý kiến của luật sư.

Người đại diện ủy quyền của bị đơn: Bị đơn kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm về mức lương và những ngày không được làm việc. Bị đơn chỉ đồng ý trả lương từ ngày có bản án hình sự phúc thẩm số 36/HSPT ngày 26/01/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử ông P 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, đến ngày Công ty ra quyết định số 536/QĐ-XKSG ngày 29/11/2019 về việc thu hồi và hủy bỏ quyết định số 1646/QĐ-XKSG ngày 18/9/2015 và quyết định số 376/QĐ-XKSG ngày 23/10/2015 của Công ty và

Công ty ban hành quyết định số 537/QĐ-XKSG ngày 29/11/2016 để tiếp nhận ông P vào làm việc từ ngày 01/12/2016. Cụ thể Công ty bồi thường những ngày ông P không được làm việc từ tháng 02/2016 đến tháng 11/2016, với mức lương mỗi tháng tính là 1.210.000 đồng x 2.94.

Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2015 đến 01/2016 là thời gian ông P tham gia tố tụng hình sự, ông bị thu giữ giấy phép lái xe, bị Cơ quan chức năng cấm đi khỏi nơi cư trú nên ông P không thể lái xe nên Công ty không đồng ý trả lương những ngày không làm việc như bản án sơ thẩm.

Công ty có gửi thông báo và Quyết định 536, 537 ngày 29/11/2016 cho ông P, cũng như ông P có nhận được điện thoại của Công ty thông báo Công ty đã hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông và mời ông đến làm việc ngày 01/12/2016 nhưng ông P không đến thì Công ty xem ông P như tự ý bỏ việc.

Công ty có 02 hình thức trả lương, lương theo thời gian là lương ghi trong hợp đồng lao động và lương khoán chuyến. Nếu tài xế nào lái nhiều chuyến thì hưởng lương theo số chuyến lái được. Ông P không đi làm thì không thể nhận lương theo khoán chuyến. Mức lương 8.000.000 đồng/tháng là lương khoán chuyến, nếu ông P không đi làm thì không hưởng mức lương này, mà hưởng lương theo thời gian là mức lương 1.210.000 đồng x 2.94.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo nộp trong thời hạn qui định của pháp luật nên chấp nhận. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung:

Công ty XKSG ra quyết định 1646/QĐ-XKSG về việc tạm hoãn hợp đồng lao động với ông Nguyễn H P là đúng vì ông P là lái xe nhưng gây tai nạn chết người, bằng lái bị tạm giữ thì không thể thực hiện công việc lái xe.

Tuy nhiên, sau khi có bản án sơ thẩm số 89/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Công ty XKSG ra quyết định 376/QĐ-XKSG ngày 23/10/2015 chấm dứt hợp đồng lao động với ông P là trái pháp luật, vì bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật, bị ông P kháng cáo.

Căn cứ Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 qui định trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm và bảng lương do bị đơn cung cấp từ tháng 9/2014 đến tháng 02/2015 thì Tòa án cấp sơ thẩm tính lương đối với ông P những ngày không được làm việc trên cơ sở tiền lương thực lĩnh là 8.000.000 đồng/tháng có cơ sở chấp nhận.

Từ ngày 22/02/2015 đến 18/9/2015 do Công ty không ra Quyết định tạm hoãn hợp đồng nên Công ty vẫn phải trả lương cho ông P theo lương thực tế.

Khoảng thời gian từ 18/9/2015 đến ngày 23/10/2015 là khoảng thời gian tạm ngừng việc. Việc trả lương cho ông P thực hiện theo qui định tại Điều 98 Bộ luật lao động.

Từ ngày 23/10/2015 là ngày Công ty ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông P đến ngày 26/01/2016 khi bản án phúc thẩm có hiệu lực, công ty phải nhận ông P trở lại làm việc nhưng Công ty không ra quyết định. Đến ngày 01/12/2016 ông P nhận được thông báo của Công ty mời về tiếp tục làm việc, nhưng ông không muốn tiếp tục làm việc. Tuy nhiên việc thông báo này thực hiện qua điện thoại, bản thân ông P mặc dù có nói là chỉ quay lại làm việc khi Công ty bồi thường cho ông, sau đó có yêu cầu Công ty gặp luật sư của ông để bàn tiếp. Do đó Công ty cho rằng có căn cứ xác định ông P tự ý chấm dứt hợp đồng lao động từ tháng 01/2016 là chưa đủ căn cứ. Do đó khoảng thời gian từ 23/10/2015 đến ngày mở phiên tòa phúc thẩm Công ty có trách nhiệm trả lương cho ông P vì không được làm việc.

Từ những nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng phân tích trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên trình bày ý kiến, tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn H P và bị đơn Công ty cổ phần XKSG làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Ngày 29/10/2011, ông Phước và Công ty XKSG, ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 05-2011LX/HĐLĐ, công việc là lái xe buýt, mức lương cơ bản của ông Phước là 1.210.000 đồng x 2.94/tháng (theo quyết định nâng lương 5LX-QĐ-XKSG ngày 15/12/2014).

Xét kháng cáo của các đương sự về thời gian Công ty cổ phần XKSG phải trả lương cho ông Phước những ngày không được làm việc.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn H P kháng cáo đề nghị xem xét buộc Công ty cổ phần XKSG phải trả lương cho ông từ tháng 12/2016 đến khi xét xử phúc thẩm. Trong khi đó, bị đơn Công ty cổ phần XKSG kháng cáo cho rằng ông P không được hưởng lương trong khoảng thời gian từ tháng 3/2015 đến tháng 01/2016.

Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 22/02/2015 ông P điều khiển xe buýt gây tai nạn giao thông làm chết người. Sau đó, Cơ quan điều tra giữ xe, thu giữ bằng lái xe của ông P, đồng thời áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với ông P. Ông P cho rằng trong khoảng thời gian từ tháng 3/2015 đến khi có bản án Hình

sự phúc thẩm ông đã nhiều lần đến Công ty để xin làm việc nhưng không được đồng ý. Xét thấy, kể từ ngày 31/3/2015 ông P đã bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 12/ĐTTH của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an quận P N. Tại Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú này nội dung nêu chưa có sự đồng ý của chính quyền cấp xã, phường và chưa có giấy phép của Cơ quan Điều tra thì bị can không được đi khỏi nơi cư trú. Như vậy, ông P không thể thực hiện được công việc lái xe buýt theo hợp đồng lao động đã ký. Căn cứ bản án số 36/HSPT ngày 26/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt ông P 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Tòa án xác định ông P có lỗi trong việc gây tai nạn giao thông làm chết người.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Bộ luật Lao động năm 2012 thì lý do tạm ngừng công việc trong trường hợp này xuất phát lỗi của ông P nên Công ty không phải trả lương cho ông P. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử cho ông P được hưởng lương trong khoảng thời gian từ tháng 3/2015 đến tháng 12/2016 là không có cơ sở.

Ngày 23/10/2015, ông P nhận được Quyết định số 376/QĐ-XKSG về việc chấm dứt hợp đồng lao động. Căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 36 Bộ luật Lao động thì hợp đồng lao động chỉ chấm dứt khi người lao động bị kết án tù giam theo Bản án có hiệu lực pháp luật. Do vậy, việc Công ty XKSG ra quyết định 376/QĐ-XKSG ngày 23/10/2015 chấm dứt hợp đồng lao động với ông P là trái pháp luật.

Tuy nhiên, ngày 29/11/2016, Công ty ra Quyết định số 536/QĐ-XKSG về việc thu hồi và hủy bỏ quyết định 376/QĐ-XKSG ngày 23/10/2015 và ban hành quyết định số 537/QĐ-XKSG ngày 29/11/2016 để tiếp nhận ông P trở lại làm việc vào ngày 01/12/2016. Tại phiên tòa sơ thẩm ông P xác nhận đã được Giám đốc Xí Nghiệp 1 thông báo đến nhận Quyết định số 536/QĐ-XKSG, số 537/QĐ-XKSG cùng ngày 29/11/2016 về việc trở lại làm việc và cũng đã được Công ty gọi điện thông báo nhận trở lại làm việc vào ngày 01/12/2016 nhưng ông P không đến nhận quyết định vì không muốn tiếp tục làm việc tại Công ty. Tại phiên tòa phúc thẩm ông P thừa nhận nội dung băng ghi âm giữa ông và ông A (nhân viên của Công ty XKSG) do đại diện ủy quyền bị đơn công bố là nội dung do ông trao đổi. Do đó, việc ông P không vào Công ty nhận việc và tự ý bỏ việc là do lỗi của ông P. Vì vậy, ông P kháng cáo yêu cầu trả tiền lương những ngày không được làm việc trong thời gian từ tháng 12/2016 đến ngày xét xử phúc thẩm là không có căn cứ.

Đối với kháng cáo của Công ty không đồng ý trả lương cho ông P trong khoảng thời gian từ tháng 3/2015 đến tháng 12/2016. Hội đồng xét xử xét thấy đây là khoảng thời gian ông P tham gia tổ tụng hình sự và ông P có lỗi trong vụ án tai nạn giao thông làm chết người. Tuy nhiên do ngày 23/10/2015 Công ty ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông P là trái pháp luật, nên Công ty phải có trách nhiệm trả lương cho ông P từ ngày 23/10/2015 đến ngày

01/12/2016 là ngày Công ty đã thông báo cho ông P trở lại làm việc nhưng ông P không đến vì không muốn tiếp tục làm việc tại Công ty.

Xét kháng cáo của bị đơn về mức lương để tính các khoản chế độ cho nguyên đơn:

Hội đồng xét xử, xét thấy vào Bảng lương mà Công ty cổ phần XKSG nộp cho Tòa án và đã được ông P xác nhận thì mức lương hàng tháng của ông P được tính theo số lượng chuyến xe ông P hoàn thành trong tháng. Vì vậy, mức lương thực nhận của ông P là lương khoán chuyến nên mỗi tháng có sự khác nhau. Căn cứ theo khoản 1 Điều 42 thì Công ty cổ phần XKSG phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày người lao động không được làm việc cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động. Đồng thời tại Điều 3 của HĐLĐ có hình thức trả lương theo khoán chuyến. Đại diện Công ty xác nhận nếu không đi làm thì trả lương thời gian ghi trong HĐLĐ, nếu đi làm thì lương theo khoán chuyến. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng quy định tại Điều 8 Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH quy định về mức lương để tính trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm là không có cơ sở.

Hội đồng xét xử xét thấy, Công ty cổ phần XKSG ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông P là trái pháp luật nên Công ty có nghĩa vụ bồi thường cho ông P những ngày không được làm việc từ ngày 23/10/2015 đến 01/12/2016 là 13 tháng 07 ngày và 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.

Cụ thể số tiền mà ông P được nhận như sau: 1.210.000 đồng x 2.94 x 13 tháng là 46.246.200 đồng + 07 ngày là 957.762 đồng + 02 tháng tiền lương là 7.114.800 đồng. Tổng cộng: 54.319.000 đồng.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn; chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, chấp nhận một phần đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí:

Do sửa bản án sơ thẩm nên số tiền án phí sơ thẩm sẽ được tính lại theo quy định pháp luật.

Công ty Cổ phần XKSG không phải chịu án phí phúc thẩm, và ông Nguyễn H P được miễn tiền án phí lao động phúc thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271; 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 42; Điều 90; Điều 93; khoản 2 Điều 98 Bộ luật Lao động.

Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một nội dung của Bộ luật Lao động.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn H P.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần XKSG. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn H P:

- Tuyên bố việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty cổ phần XKSG và ông Nguyễn H P là trái pháp luật.

- Buộc Công ty cổ phần XKSG phải thanh toán cho ông Nguyễn H P, tổng số tiền là 54.319.000 đồng (năm mươi bốn triệu ba trăm mười chín ngàn đồng) bao gồm tiền lương những ngày ông P không được làm việc tại Công ty và 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông P không yêu cầu Công ty cổ phần XKSG phải nhận ông P trở lại làm việc, và không yêu cầu Công ty đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông P không được làm việc.

3. Về án phí:

Án phí lao động sơ thẩm:

Công ty cổ phần XKSG (tên cũ Công ty TNHH một thành viên XKSG) phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 1.630.000 (một triệu sáu trăm ba mươi ngàn) đồng.

Ông Nguyễn H P được miễn án phí lao động sơ thẩm.

Án phí lao động phúc thẩm:

Công ty cổ phần XKSG (Tên cũ Công ty TNHH một thành viên XKSG) không phải chịu án phí lao động phúc thẩm. Công ty được hoàn lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số của Chi cục thi hành án quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn H P được miễn tiền án phí lao động phúc thẩm theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Tòa án nhân dân Quận 1;
- Viện KSND Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Minh Cường